PHỤ LỤC 1

DANH MỤC THUỐC TỐI THIỂU SỬ DỤNG TẠI CÁC TRẠM Y TẾ VÙNG I

(Kèm theo Quyết định số: 1273/QĐ-SYT ngày 06/12/2023 của Sở Y tế Quảng Ninh)

Số TT	Số tt theo TT số 20	Số tt theo TT số 05	Số tt theo TT số 39	Tên thuốc/ Tên hoạt chất	Đường dùng, dạng dùng	Ghi chú
	1. THUỐC GÂY TÊ, GÂY MÊ, THUỐC GIÃN CƠ, GIẢI GIÃN CƠ					
1	5		2	Diazepam	Tiêm	
	2. THUỐC GIẢM ĐAU, HẠ SỐT; CHỐNG VIÊM KHÔNG STEROID; THUỐC ĐIỀU TRỊ GÚT					
2	50		10	Morphin	Tiêm	
	3. THUỐC CHỐNG DỊ ỨNG VÀ DÙNG TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP QUÁ MẪN					
3	103			Diphenhydramin (Dimedron)	Tiêm, Uống	
4	105		20	Epinephrin (adrenalin)	Tiêm	
5	98		22	Chlorpheniramin (hydrogen maleat)	Uống	
6	109		24	Loratadin	Uống	
	4. THUỐC CHỐNG CO GIẬT, CHỐNG ĐỘNG KINH					
7	153		37	Phenobarbital	Uống	
	5. THUỐC CHỐNG ĐAU THẮT NGỰC					
8	489		113	Glyceryl trinitrat (Nitroglycerin)	Uống, ngậm dưới lưỡi	
	6. THUỐC ĐIỀU TRỊ TĂNG HUYẾT ÁP					
9	500		122	Amlodipin	Uống	
10	667		126	Furosemid	Uống	
11	540		129	Nifedipin	Uống	
	7. THUỐC ĐIỀU TRỊ HẠ HUYẾT ÁP					
12	551		131	Heptaminol hydroclorid	Uống	
	8. THUỐC TẨY TRÙNG VÀ SÁT KHUẨN					
13	661		156	Cồn 70°	Dùng ngoài	
14	664		158	Povidon iodin	Dùng ngoài, đặt âm đạo	
15	666			Natri clorid	Dùng ngoài	
	9. THUỐC CHỐNG MẤT NƯỚC					
16	985		177	Natri clorid + natri citrat + kali clorid + glucose khan	Uống	
	10. THUỐC CHỐNG TIÊU CHẢY					
17	719		179	Berberin (hydroclorid)	Uống	
18	726		180	Loperamid	Uống	
	11. THUỐC CHỐNG NÔN					
19	691			Domperidon	Uống	
	12. THUỐC CHỮA HEN VÀ BỆNH PHỔI TẮC NGHẼN MÃN TÍNH					
20	962		220	Salbutamol sulfat	Xịt mũi, đường hô hấp	
	13. THUỐC TIÊM TRUYỀN					
21	991		230	Calci clorid	Tiêm	
22	992		228	Glucose	Tiêm truyền	
23	997		231	Natri clorid	Tiêm truyền	
24	1001		229	Ringer lactat	Tiêm truyền	
25	1003		233	Nước cất pha tiêm	Tiêm	
	14. HOCMON THƯỢNG THẬN VÀ NHỮNG CHẤT TỔNG HỢP THAY THẾ					
26	755		25	Methyl prednisolon	Tiêm	
	15. THUỐC CHƯƠNG TRÌNH TÂM THẦN KINH					

27	916		215	Haloperidol	Uống	
28	917		216	Levomepromazin	Uống	

Tổng số: 28 khoản